TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trịnh Thanh Tùng
Ông Trịnh Văn Lộc
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài P – Trưởng phòng khách hàng kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V; địa chỉ: Số D đường N, khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*.

1/ Ông Võ Hoàng D (Vỏ H), sinh năm 1971. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Võ Văn K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số B, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2023 (BL01-02) của nguyên đơn Ngân hàng N cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Hoài P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 06/9/2019, Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, Sóc Trăng với bà Trần Thị H1 kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201901190Theo Hợp đồng, Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cho bà Trần Thị H2 tiền 130.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồngMục đích vay: Nuôi tôm.suất 10%/ năm; thanh toán trả lãi hàng quý, trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 08 tháng

Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201901190ngày 06/09/2019 thì bà Trần Thị H và ông Võ Hoàng D (Vỏ Hoàng D1) với Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã ký Hợp đồng thế chấp số 2017.03.164/HĐTC ngày 15/09/2017; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 694343, có diện tích 5.462,5 m^2 (loại đất: Đất trồng lúa nước còn lại), thửa số 197; tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăngdo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 25/07/2017 cho ông Võ Hoàng D (Vỏ H) và bà Trần Thị H.

Tính đến hết ngày 20/9/2023, bà Trần Thị H3 nợ Ngân hàng là: 204.527.397 đồng (hai trăm lẽ bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 130.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 52.569.863 đồng. Nợ lãi quá hạn: 21.957.534 đồng.

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu giải quyết: Buộc bà Trần Thị H và ông Võ Hoàng D (Vỏ H) phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến hết ngày 20/9/2023 là: 204.527.397 đồng (hai trăm lẽ bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 130.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 52.569.863 đồng. Nợ lãi quá hạn: 21.957.534 đồng và buộc bà Trần Thị H4 ông Võ Hoàng D (Vỏ H) phải liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV20190119006/09/2019, kể từ ngày 21/9/2023 cho đến ngày thực tế bà Trần Thị H4 ông Võ Hoàng D (Vỏ H) trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N. Trường hợp không có khả năng trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ.

Lời trình bày của bị đơn bà Trần Thị H tại phiên hòa giải ngày 22/8/2023 (BL55-56): Bà H thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng và còn nợ đúng như Ngân hàng đã khởi kiện. Hiện nay bà H đang rất khó khăn, đất của bà H đang thế chấp cho Ngân hàng cũng đã cố cho người khác để lấy tiền chữa bệnh cho chồng nên bà H chưa có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng được.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) tại phiên hòa giải ngày 22/8/2023 (BL55-56): Ông Võ Hoàng D là chồng bà H, ông D thừa nhận là vợ chồng ông D còn nợ số tiền đúng như Ngân hàng khởi kiện. Do hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn nên cho vợ chồng ông D từ từ khi nào có tiền sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C tại phiên hòa giải ngày 22/8/2023 (BL55-56): Bà C có cố đất của vợ chồng bà H 03 công đất (lúc cố đất bà C không biết đất bà Cẩm c đã thế chấp cho Ngân hàng) cố đất với số tiền 25.000.000 đồng, thời gian cố đất từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2026 là hết hạn để bà H lấy tiền chữa bệnh cho chồng, hết thời hạn 05 năm vợ chồng bà H trả tiền cho bà C, thì bà C sẽ trả lại đất cho vợ chồng bà H. Trường hợp vợ chồng bà H không có tiền trả cho Ngân hàng và Ngân hàng phát mãi tài sản mà vợ chồng bà H thế chấp cho Ngân hàng, đối với số tiền cố đất 25.000.000 đồng của bà C, bà C sẽ tự thỏa thuận với vợ chồng bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn K đều vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) và bà Nguyễn Thị C chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn K chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn tính đến ngày 20/9/2023 với số tiền 204.527.397 đồng (hai trăm lẽ bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc:

130.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 52.569.863 đồng. Nợ lãi quá hạn: 21.957.534 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201901190 ngày 06/9/2019, kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà H và ông D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu chí phí tố tụng và án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) và bà Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Thị H, ông Võ Hoàng D (Vỏ H), ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị C theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng N có ký Hợp đồng tín dụng 77606LAV20190119006/9/2019 với bên vay bà Trần Thị H, mục đích vay để nuôi tôm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn bà Trần Thị H là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023) với tổng số tiền 204.527.397 đồng (hai trăm lẽ bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín

mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 130.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 52.569.863 đồng. Nợ lãi quá hạn: 21.957.534 đồng.

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 7606LAV20190119006/9/2019 Hội đồng xét xử thấy: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 06/9/2019 và giấy nhận nợ đề ngày 06/9/2019 bà H nhận tiền vay của Ngân hàng là 130.000.000 đồng, thời hạn vay là 8 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10%/năm và lãi suất quá hạn là 150%/ lãi suất cho vay trong hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bà H thực hiện trả nợ gốc và lãi nhưng bà H vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, các đương sự thừa nhận không ai phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe doạ, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để nuôi tôm là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Mặc dù ông D không có ký vào Hợp đồng tín dụng, chỉ có ký vào hợp đồng thế chấp và có văn bản đồng ý ủy quyền cho bà H vay tiền, mục đích vay tiền Ngân hàng về để nuôi tôm kiếm lời nhằm để sinh hoạt chung trong gia đình. Nên căn cứ theo khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị H và ông Võ Hoàng D (Vỏ H) cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn tính đến ngày 20/9/2023 là 204.527.397 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi trả hết nợ vay và các nghĩa vụ tương ứng khác.

[4.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV20190119006/9/2019 có lãi suất thỏa thuận 10%/năm đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 2017.03.164/HĐTC ngày 15/09/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2019 ngày 06/9/2019 Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bà H nên ông Võ Hoàng D (Vỏ Hoàng D1) và bà H đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 694343 diện tích 5462,5m^2 thuộc

thửa đất số 197 tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc tại khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Hoàng D (Vỏ H) và bà Trần Thị H đứng tên để thế chấp cho Ngân hàng. Các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội và có đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 2017.03.164/HĐTC ngày 15/09/2017 mà các bên đã ký kết.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/8/2023 (BL40-41) quyền sử dụng đất được thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số CG 694343 diện tích 5.462,5m^2 thuộc thửa đất số 197 tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc tại khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Hoàng D (Vỏ H) và bà Trần Thị H đứng tên, hiện trạng đất nuôi tôm không có tài sản trên đất và đã cố cho bà C hết 03 công.

[5] Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hoài P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2023 với số tiền là 204.527.397 đồng (hai trăm lẽ bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 130.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 52.569.863 đồng. Nợ lãi quá hạn: 21.957.534 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bị đơn yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện để trả nợ từ từ, nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 21/9/2023) bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201901190ngày 06/9/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông

Võ Hoàng D (Vỏ H) phải liên đới chịu. Do Ngân hàng N đã tạm ứng trước nên bà H và ông D có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01 - 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng N đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 52.569.863 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 21.957.534 đồng (hai mươi mốt triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng).

Tổng cộng: 204.527.397 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 21/9/2023) bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201901190ngày 06/9/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H) không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã V phát mãi tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2017.03.164/HĐTC ngày 15/09/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2019 ngày 06/9/2019 đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng D (Vỏ H), ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để phát mãi.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị H và ông Võ Hoàng D (Vỏ H) phải liên đới chịu. Ngân hàng N đã tạm ứng trước nên bà H, ông D có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nêu trên lại cho Ngân hàng.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị H và ông Võ Hoàng D (Vỏ Hoàng D1) phải cùng liên đới chịu 10.226.370 đồng (mười triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi đồng). Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.935.548 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008435 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng